

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-02-2021

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Liên

Các Hội thẩm: - Ông Nguyễn Trần Hiếu

- Bà Nguyễn Thị Phú Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Huỳnh Hồng Phil - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc mở lại phiên tòa xét xử vào ngày 26/02/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Cẩm G**, sinh ngày 28/11/1992; Trú tại: Ấp T, xã L, huyện T, thành phố Cần Thơ. (*Đơn ngày 29/12/2020 xin xét xử vắng mặt*).

- Bị đơn: Ông **Chiu, Yuan - H** sinh ngày 01/6/1970; Trú tại: Lộ Đ, Khóm T, phường G, Khu Lộ T, thành phố H, lãnh thổ Đài Loan. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm G trình bày:

Vào năm 2018, bà và ông Chiu, Yuan – Hsiao quen biết nhau qua mai mối, cả hai tìm hiểu nhau và dẫn đến hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Cần Thơ vào sổ số 53 ngày 15/6/2018. Sau khi kết hôn thì ông Chiu, Yuan – H sống ở Việt Nam khoảng 01 tuần thì trở về Đài Loan. Từ đó đến nay ông Chiu, Yuan – H không trở về Việt Nam thăm bà lần nào, nhận thấy hôn nhân thực tế không còn tồn tại, ông và bà đã mất liên lạc và ly thân từ đó. Nay bà xin được ly hôn với ông Chiu, Yuan - H. Bà trình bày giữa hai người

không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Phía bị đơn ông Chiu, Yuan - H trình bày:

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt cho ông Chiu, Yuan - H biết về yêu cầu xin ly hôn nói trên của bà Nguyễn Thị Cẩm G. Phía bị đơn ông Chiu, Yuan - H đã được Bộ Tư pháp Việt Nam trả lời bằng văn bản số 3078/BTP-PLQT ngày 30/11/2020 về kết quả ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp Công văn số 395/TTTPDS-TA14 ngày 12/06/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đối với ông Chiu, Yuan - H vào ngày 12/10/2020 bằng phương thức: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự ông Chiu, Yuan - H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa trình bày về những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định pháp luật khi giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi công bố nội dung vụ án và những tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án; Sau khi Hội đồng xét xử thảo luận về nội dung cần giải quyết trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Cẩm G xin ly hôn với ông Chiu, Yuan - H (quốc tịch Trung Quốc Đài Loan), ông Chiu, Yuan - H đã được tổng đạt thông báo hợp lệ bằng phương thức ủy thác tư pháp. Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt về tranh chấp xin ly hôn; bị đơn ông Chiu, Yuan - H vắng mặt không rõ lý do theo quy định tại Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37 khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Cẩm G tự nguyện kết hôn với ông Chiu, Yuan - H có đăng ký kết hôn tại Việt Nam vào ngày 15/6/2018. Tuy nhiên, theo bà G trình bày thì sau ngày kết hôn ông bà chỉ chung sống với nhau được 01 tuần thì ông Chiu, Yuan - H đã về Đài Loan và từ đó đến nay không liên lạc gì với bà. Xét thấy, thời gian sống chung của ông bà là quá ngắn, hôn nhân đã không còn tồn tại trên thực tế, cả hai đã ly thân nhau. Do đời sống chung của ông bà không còn tồn tại từ giữa năm 2018 cho đến nay, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 44 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Do vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 44 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm G.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm G được ly hôn với ông Chiu, Yuan - H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001932 ngày 29/4/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Nguyễn Thị Cẩm G đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng đã nộp theo phiếu thu số 0004352 ngày 12/6/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Nguyễn Thị Cẩm G đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Nguyễn Thị Cẩm G có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo nói trên đối với ông Chiu, Yuan - H là 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết, thông báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- UBND. H. T;
- Cục THA.DS TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Liên